

Số: **115**/TM-TTYT
Về việc mời cung cấp Báo giá

Văn Chấn, ngày 04 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dịch vụ tư vấn cho gói thầu: “Mua thiết bị y tế (Nhóm bông gạc, chỉ khâu phẫu thuật) năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Cao Ngọc Thủy; SĐT: 0944683968

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư TTTYT huyện Văn Chấn, Tổ dân phố 9, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

- Hoặc qua email: baogiavanchan@gmail.com bản Scan có dấu đỏ của nhà cung cấp

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 04 tháng 3 năm 2025 đến trước 15h00 ngày 07 tháng 3 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Tư vấn lập E- Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu

2. Tư vấn thẩm định E- Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Nhà cung cấp dịch vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Liên

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA KÈM THEO

(Kèm theo Thư mời Báo giá số 115/TM-TTYT ngày 04/3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn)

	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật/đặc tính chung của hàng hóa	Tiêu chí chất lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bông y tế thấm nước (túi 1kg)	Chất liệu 100% bông sơ tự nhiên, mềm mại, an toàn và vệ sinh không gây kích ứng tới làn da.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam	Kg	300	145.000	43.500.000
2	Dung dịch khử khuẩn Mức độ cao (Ortho-Phthalaldehyde)	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w); Đạt yêu cầu khử khuẩn mức độ cao sau thời gian tiếp xúc 5 phút Nồng độ tối thiểu có tác dụng (MEC): 0,3% (w/w)		Lít	500	152.250	76.125.000
3	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme (Chai 1 lít)	Thành phần: Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase: 0,05% (w/w), Mannanase: 0,05% (w/w)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Chai	20	338.000	6.760.000
4	Dung dịch vệ sinh tay ngoại khoa (Chlorhexidine digluconate 4,0 %); chai 500ml	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)-biguanide) digluconate 4%)	Đạt tiêu chuẩn: Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. Diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476. Diệt khuẩn, nấm, hiệu quả trên virus. Diệt vi khuẩn đa kháng gây nhiễm khuẩn bệnh viện: MRSA, ESBL, Acinetobacter baumannii...	Chai	160	68.200	10.912.000
5	Viên sát khuẩn (Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate).	Thành phần: Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (kl/kl)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Viên	1.000	5.210	5.210.000
6	Chloramine B	Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%, Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%. Hàm lượng Pb tối đa 0.02%, Hàm lượng As tối đa 0.001 mg/l	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Kg	200	130.000	26.000.000



7	Băng cuộn 10cm x 5m	100% cotton có độ thấm hút cao	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cuộn	6.500	4.800	31.200.000
8	Băng dính vải lụa y tế (5cm x 5m)	Vải lụa, Oxyd kẽm không dùng dung môi	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cuộn	3.000	29.000	87.000.000
9	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Mét	15.000	4.500	67.500.000
10	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: Không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	15.000	500	7.500.000
11	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: Không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	20.000	500	10.000.000
12	Gạc mổ nội soi 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột không có chất xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	4.000	357	1.428.000

13	Gạc phẫu thuật ổ bụng 20x40cm x 5 lớp, vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: Không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Miếng	10.000	3.900	39.000.000
14	Gạc băng vết mổ 30cm x 30cm x 6 lớp (tiệt trùng)	Kích thước: 30cm x 30cm. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	10.000	4.095	40.950.000
15	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40cm x 6 lớp, vô trùng	Kích thước: 30cm x 30cm. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO GAS	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	8.000	5.775	46.200.000
16	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) - số 1 (dài 90cm; kim tròn 40mm)	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương; Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng	Tép	2.100	55.000	115.500.000
17	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) - số 2/0 (dài 75cm, kim tròn 26mm)	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương; Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng	Tép	564	50.400	28.425.600
18	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 - số	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA tương đương	Tép	240	50.400	12.096.000

	3/0 (dài 75 cm, kim tròn 26mm)		Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng				
19	Chỉ không tan tổng hợp Nylon - số 3/0 (dài 75 cm, kim tam giác 3/8c dài 26mm)	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon); Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tép	2.100	21.000	44.100.000
20	Chỉ không tan tổng hợp Nylon - số 4/0 (dài 75 cm, kim tam giác 3/8c dài 18mm)	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon); Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tép	450	16.000	7.200.000
21	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut - số 1 (kim tròn, dài 75 cm, kim tròn 40mm)	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (Chromic Catgut); Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tép	1.404	28.350	39.803.400
22	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 2/0 (dài 75 cm, kim tròn 26mm)	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut); Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tép	156	26.460	4.127.760
23	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut - số 4/0 (dài 75 cm, kim tròn 26mm)	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tép	144	31.000	4.464.000
24	Chỉ monosyn - số 4/0 (dài 70 cm; kim tròn 1/2C dài 22mm)	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi polydioxanone số 4/0, dài 70 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	60	40.000	2.400.000
25	Chỉ monosyn - số 3/0 (dài 70 cm; kim tròn 1/2C dài 22mm)	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi polydioxanone số 3/0, dài 70 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	60	63.000	3.780.000
26	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene - số	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 24 mm (đóng gói khay nhựa	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	72	55.125	3.969.000



	3/0 (Kim tròn, 2 kim, kim dài 24mm)	Race Track giảm nhớ hình					
27	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene - số 4/0 (kim tròn, 2 kim, kim dài 20mm)	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	96	55.000	5.280.000
28	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene - số 5/0 (kim tròn, 2 kim, kim dài 16mm)	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 16 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	60	75.000	4.500.000
29	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene - số 6/0 (kim tròn, 2 kim tròn đầu tròn, kim dài 11mm)	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 6/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 11 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả XtraCoat	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	60	76.440	4.586.400
30	Chỉ thép đơn sợi - số 1 (dài 45cm, kim tròn đầu tam giác V-37, dài 40mm, độ cong của kim 1/2 đường tròn)	Chỉ thép số 1, 4 sợi x 45 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 40 mm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi	12	302.000	3.624.000
31	Chỉ thép (dài 5m; đường kính 0,7mm)	dài 5m; đường kính 0,7mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cuộn	2	220.000	440.000
32	Chỉ thép (dài 5m; đường kính 1mm)	dài 5m; đường kính 1mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cuộn	2	220.000	440.000
							784.021.160